TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HS-ST
Ngày 12-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ánh Nhạn;

2. Ông Nguyễn Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/8/1968, tại X. Nơi cư trú: Ấp M, xã N, Thành phố X; chỗ ở hiện nay: Ấp M1, xã N1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị X (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án: không có; tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/8/2025. *"có mặt"*

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp M1, xã N1, tỉnh Tây Ninh. "*vắng mặt*"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh) ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận

của các đương sự số 52/2020/QĐST-DS buộc Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho chị Đặng Thanh H số tiền 1.392.000.000 đồng. Khi đó, chị H làm đơn yêu cầu thi hành án dân sự và được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Tây Ninh) thụ lý, ra Quyết định Thi hành án dân sự theo đơn yêu cầu số 50/QĐ-CCTHADS ngày 11/11/2020. Sau khi ra Quyết định thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự tiến hành xác minh tài sản, xác định Nguyễn Văn T đang quản lý, sử dụng thửa đất số 870, tờ bản đồ số 15, diện tích 272,2m^2 đất tọa lạc tại ấp M, xã N, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp M, xã N, tỉnh Tây Ninh) được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR357772, do Tài đứng tên chủ sở hữu. Cùng trong ngày 11/11/2020, T đến Văn phòng Công chứng Đặng Thị Hồng N tại khu phố Rạch Sơn, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố Rạch Sơn, phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh) ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa 870 cho Nguyễn Thanh X (là em ruột của T) nhằm mục đích tẩu tán tài sản.

Ngày 12/11/2020, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Tây Ninh) ra Quyết định số 11/QĐ-CCTHADS về việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản đối với thửa đất số 870, giao quyết định và yêu cầu Tài nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất 870, T ký nhận ngày 18/11/2020, lúc này T đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 870 nhưng nói dối với Chấp hành viên lý do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thất lạc không giao nộp Chi cục Thi hành án dân sự. Sau khi hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa 870 được Văn phòng Công chứng Đặng Thị Hồng N công chứng, Tài đem hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện Gò Dầu thì được thông báo không được chuyển nhượng do thửa đất 870 đang bị tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản theo yêu cầu của Chi cục Thi hành án dân sự nên Tài đem hồ sơ về cất giữ tại nhà và cũng không giao nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự.

Do nợ tiền bên ngoài và cần tiền tiêu xài cá nhân, T nảy sinh ý định lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 870 đang bị Chi cục Thi hành án dân sự tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản, đem đi thế chấp lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Ngày 08/02/2023, T đến nhà bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1967, ngụ tại ấp Phước Hội B, xã N, tỉnh Tây Ninh nói dối về tình trạng pháp lý của thửa đất 870 là đất này không có tranh chấp,

không bị cấm chuyển nhượng, nói dối là cần tiền xây nhà nên muốn thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 870 vay tiền. Khi đó, bà Tr yêu cầu ra công chứng thì T sợ bị phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 870 bị tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản nên nói dối vay đỡ 30 ngày, không cần ra công chứng, hứa bán đất sẽ trả tiền và chỉ vay số tiền 100.000.000 đồng, không vay nhiều tiền mục đích để sau đó T sẽ đến tiếp tục vay thêm thì bà Tr tin tưởng đồng ý. T viết giấy mượn 100.000.000 đồng hẹn đến 08/3/2023 trả nợ, không ghi lãi suất và đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Tr giữ. Sau khi nhận được tiền, T không sử dụng vào việc xây nhà mà sử dụng vào việc trả nợ bên ngoài và tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 08/3/2023, T đến đóng tiền lãi 01 kỳ số tiền 3.000.000 đồng (lấy tiền từ số tiền 100.000.000 đồng đã vay trước đó) cho bà Tr nhằm mục đích tạo niềm tin để bà Tr tiếp tục đưa thêm tiền. Do đã có ý định từ trước và đã đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 870 cho bà Tr làm tin, ngày 16/3/2023, Tài tiếp tục đến gặp bà Tr, nói dối chưa bán được đất và cần tiền trả tiền công xây nhà nên mượn thêm 50.000.000 đồng và viết thêm vào giấy mượn tiền ngày 08/02/2023, bà Tr tin tưởng đồng ý đưa cho Tài 50.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, T không sử dụng trả tiền công xây nhà mà T tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, T nhờ người khác chuyển khoản mỗi lần 4.000.000 đồng đóng tiền lãi cho bà Tr được 02 tháng rồi bỏ trốn khỏi địa phương. Bà Tr nhiều lần liên hệ yêu cầu Tài trả lại tiền nhưng không liên lạc được, do nghi ngờ nên bà Tr đi kiểm tra thì phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 870 đang bị tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản. Ngày 16/9/2024, bà Tr gửi đơn tố đến Công an huyện Gò Dầu. Ngày 22/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh khởi tố, truy nã bị can; Ngày 16/8/2025 T đến Công an xã N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 07/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu, kết luận: Thửa đất số 870, tờ bản đồ số 15, diện tích 272,2m^2, mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp M, xã N, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh thời điểm định giá ngày 08/02/2023 có trị giá 531.878.800 đồng. Hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Tây Ninh đang bán đấu giá tài sản.

Kết luận giám định số 2473 ngày 13/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Chữ ký và chữ viết mang tên Nguyễn Văn T trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với Chữ ký và chữ viết đứng tên Nguyễn

Văn T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M01 đến M04) là do cùng một người ký và viết ra.

Kết luận giám định số 2340 ngày 02/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- Phôi "GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" số CR357772, Số vào sổ cấp GCN: CS05104, ngày 16 tháng 10 năm 2019 cần giám định là thật.

- Chữ ký mang tên Văn Tiến Dũng trên "GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" số CR357772, Số vào sổ cấp GCN: CS05104, ngày 16 tháng 10 năm 2019 với chữ ký Văn Tiến Dũng - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh là do cùng một người ký ra.

- Hiện Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh không có hình dấu mẫu nên không giám định hình dấu.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" số CR357772, Số vào sổ cấp GCN: CS05104, ngày 16 tháng 10 năm 2019 được đưa vào hồ sơ vụ án lưu.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Tr yêu cầu bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, T đã tác động bồi thường xong, bà Tr không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKSKV12 ngày 08 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Tây Ninh đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Tr.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: đưa vào hồ sơ vụ án lưu đối với

GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" số CR357772, Số vào sổ cấp GCN: CS05104, ngày 16 tháng 10 năm 2019.

Bị cáo Nguyễn Văn T thống nhất với bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Bị cáo Tài nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Bị cáo Nguyễn Văn T biết thửa đất số 870/272,2m^2, tờ bản đồ số 15, tại ấp M, xã N, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh do bị cáo đứng tên bị Cơ quan thi hành án dân sự tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản thế chấp đối với thửa đất này và yêu cầu giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, ngày 08/02/2023 bị cáo dùng thủ đoạn gian dối, nói dối cần tiền xây nhà, trả nợ tiền công thợ xây, đem bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 870 thế chấp cho bà Nguyễn Thị Tr để vay số tiền 100.000.000 đồng; đến ngày 16/3/2023 tiếp tục nói dối để vay số tiền 50.000.000 đồng; tổng cộng 150.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, bị cáo T không sử dụng vào việc xây nhà, trả tiền công thợ xây mà trả nợ, tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn cho đến khi bị phát hiện.

Tại kết luận giám định số 2340 ngày 02/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Phôi "GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" số CR357772, Số vào sổ cấp GCN: CS05104, ngày 16 tháng 10 năm 2019 cần giám định là thật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu giữ. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo các tình tiết định khung "*chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đến dưới 200.000.000 đồng*" được quy định quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự, như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự địa phương, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền một cách nhanh chóng để phục vụ cho tiêu xài của bản thân mà không cần phải bỏ mồ hôi công sức, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người bị hại, số tiền thu được từ tài sản chiếm đoạt chỉ dùng vào mục đích cá nhân. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo hai lần phạm tội và có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên áp bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo cũng có nhiều thành tích tích cực tại địa phương và được công nhận là những tình tiết giảm nhẹ, được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 của Điều 51 của Bộ luật hình sự và một tình tiết tăng nặng tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xem xét dưới khung hình phạt cho bị cáo. Hiện tại, bị cáo cũng bị bệnh hô hấp nên cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Tây Ninh tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Bởi lẽ, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tr số tiền 150.000.000 đồng. Bà Tr không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" số CR357772, Số vào sổ cấp GCN: CS05104, ngày 16 tháng 10 năm 2019 là giấy tờ thật, không còn giá trị sử dụng do Chi cục thi hành án đã tiến hành bán đấu giá tài sản và tang vật liên quan đến vụ án nên lưu hồ sơ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Lưu hồ sơ 01 (một) GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" số CR357772, Số vào sổ cấp GCN: CS05104, ngày 16 tháng 10 năm 2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Tr được quyền kháng cáo theo trình

tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KT.NV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12;
- PTHADS khu vực 12;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Phân trại tạm giam Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Tiến Danh